

Bản án số: 84/2022/DS-ST

Ngày: 20-6-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Công Mẫn;

2. Ông Lê Thanh Nghị;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022, về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn R, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Văn Dũng, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt);

(Theo văn bản uỷ quyền ngày 16/4/2022)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh KH, sinh năm: 1946;

Địa chỉ: ấp N, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày, bản tự khai, quá trình tố tụng đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Lê Văn R trình bày:*

Vào năm 2012 ông bắt đầu bán thức ăn nuôi tôm cho ông KH, theo thoả thuận mỗi lần ông KH nhận hàng sẽ ký tên vào sổ theo dõi, có tiền thì trả 01 lần, không

tiền thì kết thúc vụ tôm sẽ thanh toán đầy đủ. Tính đến ngày 24/9/2021 ông KH còn nợ số tiền 12.549.000 đồng. Vào ngày 08/11/2015 ông KH có trả được 4.000.000 đồng nên còn nợ lại số tiền là 8.549.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu ông KH trả số tiền 8.549.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng ông Nguyễn Minh KH là bị đơn trình bày:*

Thống nhất lời trình bày của nguyên đơn. Hiện tại còn nợ số tiền 8.549.000 đồng nhưng hoàn cảnh quá khó khăn, xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã Bình Xuân, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông R khởi kiện ông KH để tranh chấp tiền nợ trong giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi. Căn cứ vào Điều 430 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3]. Về nội dung vụ án:

Ông R yêu cầu ông KH phải trả cho ông 8.549.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi giữa ông R và ông KH là có thật, đã được các bên thừa nhận và thể hiện trên các biên nhận mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Theo nguyên đơn thì từ ngày 14/4/2012 ông bắt đầu bán thức ăn nuôi tôm cho ông KH, theo thỏa thuận mỗi lần ông KH nhận hàng sẽ ký tên vào sổ theo dõi, có tiền thì trả 01 lần, không tiền thì kết thúc vụ tôm sẽ thanh toán đầy đủ. Tính đến ngày 24/9/2021 ông KH còn nợ số tiền 12.549.000 đồng. Đến ngày 08/11/2015 ông KH có trả được 4.000.000 đồng nên còn nợ lại số tiền là 8.549.000 đồng cho đến nay.

Bị đơn ông KH thừa nhận còn nợ ông R 8.549.000 đồng nhưng hoàn cảnh quá khó khăn, xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy việc mua bán trên kéo dài đến nay đã lâu, nhưng hiện tại ông KH vẫn chưa trả tiền cho ông R nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên mua được quy định tại điều 440 Bộ luật Dân sự. Việc kéo dài thời gian trả nợ sẽ làm xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông R. Do đó yêu cầu xin trả dần của bị đơn không được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi suất, mặc dù tại đơn khởi kiện ông R yêu cầu Tòa án giải quyết tính lãi suất là 5.392.000 đồng, nhưng tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền nguyên đơn có ý kiến xin rút yêu cầu tính lãi suất đối với ông KH. Xét thấy việc rút yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất của ông R; nếu sau này ông R khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của ông R là có cơ sở, phù hợp pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Ông KH do đã cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn R.

Buộc ông Nguyễn Minh KH phải có nghĩa vụ trả cho ông R 8.459.000 đồng, thời gian trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu của ông R về việc yêu cầu ông KH trả 5.392.000 đồng lãi suất.

3. Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Minh KH.

- Hoàn lại cho ông Lê Văn R số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 348.525 đồng theo biên lai thu tiền số 0006716 ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thừa